

Cầu Kè, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Số: 62/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021; về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Lý Văn T, sinh năm 1987

2. Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1974

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị L thống nhất có sử dụng diện tích đất 95,3m² thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấn ranh qua diện tích đất 101,6m² thuộc thửa 353, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh của ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N với diện tích đất lấn ranh là 4,7m². Ông Trần Văn T và bà Trần Thị

L đồng ý trả lại cho ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N diện tích đất đã lấn ranh là 4,7m².

Diện tích đất 4,7m² ông Trần Văn T và bà Trần Thị L đồng ý trả lại cho ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc: Giáp phần còn lại của thửa 353, có số đo là 19,89m.
- Hướng Nam: Giáp thửa 423, có số đo là 19,81m.
- Hướng Đông: Là điểm 0, giáp thửa 317.
- Hướng Tây: Giáp Đường tỉnh 915, có số đo là 0,49m.

(Phần C Sơ đồ khảo sát thửa đất kèm theo Công văn số: 188/CV-CNHCK ngày 22/02/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Ông Trần Văn T, bà Trần Thị L, ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N thống nhất không có tranh chấp diện tích đất lấn lộ là 3,4 m² (Phần C2 Sơ đồ khảo sát thửa đất kèm theo Công văn số: 188/CV-CNHCK ngày 22/02/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị L thống nhất chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá là 6.664.295 đồng. Ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N không phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp. Do chi phí thẩm định, định giá 6.664.295 đồng ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N đã nộp và chi xong, nên số tiền ông Trần Văn T và bà Trần Thị L phải nộp là 6.664.295 đồng được thu để hoàn trả lại cho Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N.

Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị L thống nhất chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị Bích N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005625, ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Kiến Quốc